

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2025/QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất
trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Kết luận số 469-KL/TU ngày 17/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XX) tại Hội nghị lần thứ 87 về quy định hỗ trợ khác khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội;

Theo đề nghị của Ban Quản lý Khu kinh tế tại Tờ trình số 62/TTr-BQL ngày 25/3/2025; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 115/BC-STP ngày 13/3/2025 và thực hiện kết luận số 126-KL/ĐU ngày 01/4/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh, nhiệm kỳ 2020-2025 tại Hội nghị lần thứ 6 về nội dung kinh tế - xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng 4 năm 2025.

Các quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

1. Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chính sách bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định;

2. Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Khu du lịch khách sạn nghỉ dưỡng Vĩnh Hội thuộc Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định;

3. Quyết định số 20/2022/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội;

4. Quyết định số 53/2023/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung khoản 10a Điều 40 của Quy định kèm theo Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định;

5. Quyết định số 54/2023/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bổ sung Điều 6a của Quy định kèm theo Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Khu du lịch khách sạn nghỉ dưỡng Vĩnh Hội thuộc Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định;

6. Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 06 tháng 2 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban kèm theo Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Khu du lịch khách sạn nghỉ dưỡng Vĩnh Hội thuộc Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định;

7. Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đính chính Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban kèm theo Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Khu du lịch khách sạn nghỉ dưỡng

Vĩnh Hội thuộc Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KT VBQPPL và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Cục Quản lý đất đai - Bộ NN và MT;
- TTTU, TT HĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ và CV VP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin Điện tử tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, K6.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng

QUY ĐỊNH

**Hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn
Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định**
(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND
ngày tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh Bình Định)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Ngoài quy định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo Quy định kèm theo Quyết định số 66/2024/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định, Quy định này quy định thêm hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai; cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường; tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.
- Người sử dụng đất theo quy định tại Điều 4 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 khi Nhà nước thu hồi đất.
- Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Điều 3. Hỗ trợ khác cho người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội

1. Hỗ trợ thêm quy định tại khoản 4 Điều 8 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định kèm theo Quyết định số 66/2024/QĐ-UBND (sau đây gọi là Quy định kèm theo Quyết định số 66/2024/QĐ-UBND) như sau:

Trường hợp đất có mồ mả nằm trên đất mồ mả của dòng họ, không nằm trong các nghĩa trang, nghĩa địa do Nhà nước quy hoạch, quản lý thì ngoài việc bồi thường để di chuyển mồ mả còn được hỗ trợ thêm đối với phần diện tích đất có mồ mả bị thu hồi (kể cả phần diện tích đất mồ mả của những người không cùng dòng họ được chôn trên đất mồ mả của dòng họ). Giá đất hỗ trợ tính thêm bằng 20% giá đất ở trong bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại khu dân cư liền kề gần nhất và diện tích đất tính hỗ trợ không quá 3,64 m²/mộ chuẩn.

2. Hỗ trợ thêm quy định tại khoản 1 Điều 11 Quy định kèm theo Quyết định số 66/2024/QĐ-UBND như sau:

Đất ở bị ảnh hưởng hành lang bảo vệ an toàn công trình, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn khi xây dựng công trình, khu vực có hành lang bảo vệ an toàn mà không làm thay đổi mục đích sử dụng đất nhưng làm hạn chế khả năng sử dụng đất theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 18 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thì được hỗ trợ thêm bằng 30% giá đất ở trong bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

3. Hỗ trợ thêm quy định tại Điều 12 Quy định kèm theo Quyết định số 66/2024/QĐ-UBND như sau:

a) Hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất ở mà bị giải tỏa trắng, có nhà, công trình xây dựng quy định trong bảng đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh thuộc mã hiệu từ N1 đến N18 hoặc có các công trình khác tương đương với mã hiệu từ N5 đến N18, phải di chuyển chỗ ở đến nơi ở mới trong phạm vi địa bàn huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh thì được hỗ trợ thêm khoản chi phí di chuyển tài sản là 3.000.000 đồng/hộ.

b) Hộ gia đình, cá nhân có nhà, công trình xây dựng quy định trong bảng đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh thuộc mã hiệu từ N1 đến N18 hoặc có các công trình khác tương đương với mã hiệu từ N5 đến N18 bị giải tỏa một phần nhà ở mà phần diện tích còn lại không đảm bảo công năng sử dụng hoặc bị di chuyển tái định cư lùi phía sau thì được hỗ trợ thêm khoản chi phí di chuyển tài sản là 1.500.000 đồng/hộ.

c) Hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất ở mà bị giải tỏa trắng, phải di chuyển chỗ ở đến nơi ở mới ngoài phạm vi địa bàn huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh thì được hỗ trợ thêm khoản chi phí di chuyển tài sản bằng 1,5 lần mức hỗ trợ quy định tại điểm a khoản này.

d) Hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất ở mà bị giải tỏa trắng, phải di chuyển chỗ ở sang tỉnh khác thì được hỗ trợ thêm khoản chi phí di chuyển tài sản là 4.000.000 đồng/hộ.

4. Hỗ trợ thêm quy định tại Điều 14 Quy định kèm theo Quyết định số 66/2024/QĐ-UBND như sau:

Hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 14 Quy định kèm theo Quyết định số 66/2024/QĐ-UBND, nếu phải di chuyển chỗ ở thì được hỗ trợ thêm thời gian 06 tháng; mức hỗ trợ tính bằng tiền tương đương 30 kg gạo/tháng đối với một nhân khẩu theo giá do Sở Tài chính thông báo, chi trả 01 (một) lần khi thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.

5. Hỗ trợ thêm quy định tại Điều 19 Quy định kèm theo Quyết định số

66/2024/QĐ-UBND như sau:

a) Hộ gia đình, cá nhân có người đang hưởng chế độ ưu đãi người có công với cách mạng; chỉ có người đang hưởng lương hưu theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội; có hoàn cảnh neo đơn, bệnh tật, già yếu; có người đang hưởng chế độ trợ cấp xã hội khác phải di chuyển chỗ ở đến nơi ở mới được hỗ trợ như sau:

- Hộ có 03 thân nhân là liệt sĩ trở lên; hộ có Mẹ Việt Nam Anh hùng; hộ có thương binh hạng 1/4 thì được hỗ trợ 10.000.000 đồng/hộ.

- Hộ có 02 thân nhân là liệt sĩ hoặc hộ có thương binh hạng 2/4 thì được hỗ trợ 7.000.000 đồng/hộ.

- Hộ có 01 thân nhân là liệt sĩ hoặc hộ gia đình có thương binh hạng 3/4, thương binh hạng 4/4; hộ gia đình có người đang hưởng chế độ ưu đãi người có công với cách mạng; hộ gia đình chỉ có người đang hưởng lương hưu theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội; hộ có hoàn cảnh neo đơn, bệnh tật, già yếu có khó khăn được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận được hỗ trợ 5.000.000 đồng/hộ.

- Hộ gia đình có người đang hưởng chế độ trợ cấp xã hội khác của Nhà nước được hỗ trợ 5.000.000 đồng/hộ.

Trường hợp trong một hộ gia đình có nhiều đối tượng chính sách thì chỉ được tính một mức hỗ trợ của đối tượng có mức hỗ trợ cao nhất.

b) Hộ gia đình, cá nhân thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Nhà nước khi Nhà nước thu hồi đất phải di chuyển chỗ ở đến nơi ở mới được hỗ trợ thêm các khoản sau:

- Hỗ trợ 10.000.000 đồng/hộ để xây nhà ở;

- Hỗ trợ để thoát nghèo trong thời hạn 36 tháng (03 năm); mức hỗ trợ tính bằng tiền tương đương 20 kg gạo/tháng đối với một nhân khẩu theo giá do Sở Tài chính thông báo, chi trả 01 (một) lần khi thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.

c) Đối với hộ gia đình có người quá tuổi lao động (đủ tuổi nghỉ hưu của người lao động trong điều kiện lao động bình thường theo quy định của Bộ Luật Lao động) nhưng không có lương hưu hoặc không được hưởng trợ cấp xã hội thường xuyên, khi Nhà nước thu hồi đất phải di chuyển chỗ ở thì được hỗ trợ cho người quá tuổi lao động trong thời hạn 36 tháng (03 năm); mức hỗ trợ tính bằng tiền tương đương 15kg gạo/tháng đối với một nhân khẩu theo giá do Sở Tài chính thông báo, chi trả 01 (một) lần khi thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.

d) Các hộ gia đình, cá nhân được giao đất tái định cư tại Khu tái định cư Nhơn Phước được hỗ trợ chi phí gia cố nền, móng nhà 22.000.000 đồng/01 nền, móng khi xây dựng nhà ở.

đ) Các hộ gia đình, cá nhân thuộc diện tái định cư tại các Khu tái định cư trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội thì được hỗ trợ tiền nước sinh hoạt trong thời gian 5

năm đầu đến ở theo định mức đầu người.

6. Hộ gia đình, cá nhân có đất ở bị thu hồi thì được bồi thường bằng giao đất ở hoặc nhà ở tại khu tái định cư hoặc tại địa điểm khác phù hợp theo quy định Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Quy định kèm theo Quyết định số 66/2024/QĐ-UBND. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu xét bồi thường bằng giao đất ở theo quy định tại khoản này thì Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư căn cứ quy hoạch tái định cư chi tiết tỷ lệ 1/500 để giao đất cho phù hợp theo các tiêu chí dưới đây:

a) Sau khi Nhà nước thu hồi, phần diện tích đất ở còn lại đủ điều kiện theo quy định của Nhà nước để xây dựng nhà ở thì người sử dụng đất được sử dụng phần đất còn lại để xây dựng nhà ở phù hợp quy định về quản lý đô thị và kiến trúc xây dựng. Nếu người sử dụng đất bị thu hồi 50% hạn mức giao đất ở trở lên đối với các phường, thị trấn có hạn mức giao đất ở không quá 140m²; 40% hạn mức giao đất ở trở lên đối với các xã, phường, thị trấn có hạn mức giao đất ở lớn hơn 140m² đến không quá 200m²; 30% hạn mức giao đất ở trở lên đối với các xã, thị trấn có hạn mức giao đất ở lớn hơn 200m² thì được xem xét giao 01 lô đất ở tái định cư.

b) Diện tích đất ở bị thu hồi bằng hạn mức giao đất ở đến dưới 1,5 lần hạn mức giao đất ở thì được giao 01 lô đất tái định cư nhưng không vượt diện tích đất ở bị thu hồi. Trường hợp khu tái định cư có quy hoạch các lô diện tích nhỏ thì có thể xét giao 02 lô đất tái định cư nhưng tổng diện tích không vượt diện tích đất ở bị thu hồi.

c) Diện tích đất ở bị thu hồi bằng 1,5 lần hạn mức giao đất ở đến dưới 03 lần hạn mức giao đất ở thì được giao 02 lô đất tái định cư nhưng không vượt diện tích đất ở bị thu hồi.

d) Diện tích đất ở bị thu hồi từ 03 lần hạn mức giao đất ở trở lên thì được giao 03 lô đất tái định cư nhưng không vượt diện tích đất ở bị thu hồi.

đ) Trường hợp giao đất tái định cư theo điểm b, c, d khoản 6 Điều này mà số lô đất tái định cư đã giao đủ để bố trí cho các hộ thì không xem xét giao thêm đất tái định cư theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Quy định kèm theo Quyết định số 66/2024/QĐ-UBND.

7. Trường hợp thửa đất ở có vườn, ao được hình thành trước ngày 15/10/1993 theo xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã, đã được cấp giấy chứng nhận trước ngày 01/7/2004 mà tại thời điểm cấp giấy chứng nhận trước đây không có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Điều 137 Luật Đất đai số 31/2024/QH15, không vi phạm pháp luật đất đai, không thuộc trường hợp đất được giao không đúng thẩm quyền nếu diện tích đất ở ghi trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhỏ hơn hạn mức công nhận đất ở thì được bồi thường bằng diện tích đất ở ghi trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hỗ trợ bằng giá đất ở đối với phần diện tích chênh lệch giữa diện tích đất ở ghi trong giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất và hạn mức công nhận đất ở, nhưng không vượt quá diện tích của thửa đất đó. Phần diện tích hỗ trợ bằng giá đất ở được tính vào diện tích đất ở bị thu hồi được bồi thường bằng giao đất ở tại khu tái định cư theo khoản 4 Điều 111 Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

Điều 4. Hỗ trợ khác cho người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội thuộc xã Cát Hải, huyện Phù Cát

Ngoài quy định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo Quy định kèm theo Quyết định số 66/2024/QĐ-UBND và quy định tại Điều 3 Quy định này, người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội thuộc xã Cát Hải, huyện Phù Cát được hỗ trợ thêm như sau:

1. Hỗ trợ phân chênh lệch đất nông nghiệp để ngang bằng đối với từng loại đất, hạng đất, vị trí tương ứng tại địa bàn xã đồng bằng; bao gồm khoản tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với các hộ gia đình, cá nhân có đất nông nghiệp bị thu hồi theo các loại đất: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC), đất trồng lúa nước khác (LUK), đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK), đất rừng sản xuất (RSX), đất trồng cây lâu năm (CLN) (không xem xét hỗ trợ khi thu hồi loại đất ở tại nông thôn + đất bằng trồng cây hàng năm khác (ONT+BHK) của hộ gia đình, cá nhân).

2. Người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội thuộc thôn Vĩnh Hội, xã Cát Hải, huyện Phù Cát được hỗ trợ thêm như sau:

a) Hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định tại Điều 16 Quy định kèm theo Quyết định số 66/2024/QĐ-UBND có tỷ lệ đất nông nghiệp thu hồi trên 90% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ thêm mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm bằng 02 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi nhưng không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp theo quy định tại Điều 176 Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

b) Đất nông nghiệp đã sử dụng sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 30/9/2020 mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp nhưng không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc không đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai mà không được bồi thường về đất, chi phí đầu tư vào đất còn lại theo quy định tại Điều 107 Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Điều 17 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP thì được hỗ trợ không quá 30% giá trị bồi thường về đất đối với diện tích đất thực tế đang sử dụng, diện tích đất hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp quy định tại Điều 176 Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

c) Hỗ trợ chi phí di chuyển người chết đến nơi mai táng, hỏa táng:

- Hỗ trợ chi phí di chuyển người chết đến mai táng tại Khu nghĩa địa cải táng Cát Nhon - Cát Hưng hoặc khu quy hoạch nghĩa địa khác là 2.000.000 đồng/01 trường hợp;

- Hỗ trợ hỏa táng là 7.000.000 đồng/01 trường hợp.

d) Hỗ trợ thiệt hại hoa lợi trên đất trồng đậu và trồng hành

Ngoài việc bồi thường bằng tiền theo quy định tại Điều 96 Luật Đất đai số 31/2024/QH15, đối với các loại đất nông nghiệp đang được sử dụng (trừ đất trồng cây lâu năm, đất trồng rừng sản xuất, đất nuôi trồng thủy sản) mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định thì được hỗ trợ như sau:

- Đất gieo trồng 4 vụ/năm được hỗ trợ 40.000 đồng/m².

- Đất gieo trồng 3 vụ/năm được hỗ trợ 30.000 đồng/m².

- Đất gieo trồng 2 vụ/năm được hỗ trợ 20.000 đồng/m².

- Đất gieo trồng 1 vụ/năm được hỗ trợ 10.000 đồng/m².

đ) Trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang trước ngày 01/7/2014 được hỗ trợ tại khoản 6 Điều 19 Quy định kèm theo Quyết định số 66/2024/QĐ-UBND, có tỷ lệ đất nông nghiệp thu hồi trên 90% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng được hỗ trợ thêm bằng 02 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định đối với diện tích đất thu hồi; diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định (kể cả phần diện tích đất nông nghiệp đã được hỗ trợ tại khoản 1 Điều 16 Quy định kèm theo Quyết định số 66/2024/QĐ-UBND).

e) Xử lý các trường hợp bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng dự án đường ven biển (ĐT639), đoạn Cát Tiến - Đê Gi: Các trường hợp hộ gia đình, cá nhân đã nhận tiền hỗ trợ tự chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm do bị thu hồi đất để xây dựng dự án đường ven biển (ĐT.639), đoạn Cát Tiến - Đê Gi thì được hỗ trợ thêm bằng tiền bằng 02 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi; diện tích đất hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp quy định tại Điều 176 Luật Đất đai số 31/2024/QH15; đơn giá tính hỗ trợ áp dụng theo đơn giá tại thời điểm hỗ trợ tự chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm do bị thu hồi đất để xây dựng dự án đường ven biển (ĐT.639), đoạn Cát Tiến - Đê Gi.

Điều 5. Xử lý đối với dự án Khu vui chơi Phú Hậu - Cát Tiến và dự án Khu khách sạn cao tầng tại Điểm số 1, tuyến du lịch biển Nhon Lý – Cát Tiến thuộc Khu kinh tế Nhon Hội như sau:

1. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân, sử dụng đất làm nhà ở và trồng cây hàng năm khác trên đất do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, thời điểm trước ngày 01/7/2004, được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận sử dụng ổn định, không tranh chấp và sử dụng đất trong thời gian dài thì được bồi thường, hỗ trợ như sau:

a) Trường hợp nhà ở hình thành trước ngày 15/10/1993 thì được bồi thường đất ở theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 9 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và khấu trừ tiền sử dụng đất phải nộp theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ và được xét bố trí đất tái định cư theo quy định tại khoản 6 Điều 3 của Quy định này.

b) Trường hợp nhà ở hình thành từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004 thì được bồi thường đất ở theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 9 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và khấu trừ tiền sử dụng đất phải nộp theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ và được xét bố trí đất tái định cư theo quy định tại khoản 6 Điều 3 của Quy định này.

Đối với phần diện tích đất còn lại của thửa đất không được bồi thường đất ở theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này thì được bồi thường đất nông nghiệp. Phần diện tích được bồi thường đất nông nghiệp được tính hỗ trợ khác theo quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 19 Quy định kèm theo Quyết định số 66/2024/QĐ-UBND.

2. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất vào mục đích nông nghiệp trên đất do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, thời điểm trước ngày 01/7/2004 và xây dựng nhà ở hoặc công trình sau ngày 01/7/2004, được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận sử dụng ổn định, không tranh chấp, sử dụng đất trong thời gian dài và thuộc đối tượng trực tiếp sản xuất nông nghiệp, thì được hỗ trợ tương ứng với mức bồi thường đất nông nghiệp đối với diện tích thu hồi theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và được tính hỗ trợ khác theo quy định tại khoản 6 Điều 19 Quy định kèm theo Quyết định số 66/2024/QĐ-UBND.

3. Các trường hợp thu hồi đất gắn liền với nhà ở, được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận xây dựng nhà ở trước thời điểm phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 của từng dự án, thực tế có ở, sinh sống trên thửa đất có nhà ở bị thu hồi (kể cả các trường hợp không đăng ký cư trú tại thị trấn Cát Tiến và trường hợp đăng ký nơi cư trú cùng với cha, mẹ), phải di chuyển chỗ ở, không còn chỗ ở nào khác trên địa bàn thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát mà không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, thì được giao đất ở có thu tiền sử dụng đất theo quy định tại khoản 5 Điều 111 Luật Đất đai số 31/2024/QH15. Riêng các trường hợp là người ngoài địa phương, không đăng ký cư trú tại thị trấn Cát Tiến, thì không xem xét, giải quyết.

4. Các phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư liên quan 02 dự án này phải dựa trên quy định kèm theo Quyết định số 66/2024/QĐ-UBND và Quy định này đảm bảo sự nhất quán, đồng bộ khi thực hiện chính sách đối với các trường hợp có đất bị thu hồi.
